

Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 20...

**Tiết 1**  
**Chào cờ**

-----  
**Tiết 2**

	<b>NTĐ4</b>	<b>NTĐ5</b>
<b>Môn Tên bài</b>	<b>Tập đọc: DẾ MÈN BÊNH VỰC KẼ YẾU</b>	<b>Toán ÔN TẬP KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ</b>
<b>I. Mục tiêu</b>	<p>1. Kiến thức: Hiểu ND bài, ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp-bênh vực người yếu.</p> <p>- Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn, bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài. Trả lời được các câu hỏi SGK.</p> <p>2. Kỹ năng: Biết đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Bước đầu có giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật (Dế Mèn và Nhà Trò).</p> <p>3. Thái độ: Kiên trì, có ý chí, lòng nhân ái.</p>	<p>1. Kiến thức: Biết đọc, viết phân số, biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và cách viết thương, viết số tự nhiên dưới dạng phân số.</p> <p>2. Kỹ năng: Đọc, viết thành thạo về phân số.</p> <p>3. Thái độ: Yêu thích môn học.</p>
<b>II. Đồ dùng dạy học</b>	<p>1- GV: Tranh minh họa (SGK) Bảng phụ đoạn văn luyện đọc.</p> <p>2- HS:</p>	- Các tấm bìa cắt hình vẽ như SGK
<b>III. Các hoạt động dạy và học</b>		
<b>1</b>	<b>5'</b>	<p>- GV: Giới thiệu bài: Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học, ghi bảng.</p> <p>- HS: Ghi vở.</p> <p>- Ôn tập: <b>GV:</b> Dùng các miếng bìa HD cho Hs + Ôn về khái niệm phân số + Viết thương hai số TN dưới dạng phân số + Viết mỗi số TN dưới dạng phân số. - HS: củng cố, ôn tập theo nhóm.</p> <p><b>*Bài tập 1:</b> Đọc các phân số - GV: Mời 1 HS đọc đề bài.</p>
<b>2</b>	<b>25'</b>	
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra sách vở môn học</p> <p><b>2. Bài mới</b></p> <p>- GV: Giới thiệu bằng tranh và lời+ ghi bảng.</p> <p>a) <b>Hướng dẫn luyện đọc :</b></p> <p>- HS: 1 em đọc toàn bài .</p> <p>GV: Tóm tắt ND bài; hướng dẫn giọng đọc chung, ngắt nghỉ câu dài, giọng nhân vật trong bài.</p> <p>HD chia đoạn (chia 4 đoạn)</p> <p>- HS: đọc nối tiếp đoạn, đọc sửa lỗi</p>		

	<p>phát âm còn sai; kết hợp giải nghĩa từ phần chú giải SGK                  + Đọc đoạn trong nhóm 2                  + 1 em đọc cả bài                  - GV: đọc mẫu</p> <p><b>b) Tìm hiểu bài</b>                  - GV: Hướng dẫn đọc thầm theo đoạn và trả lời câu hỏi, giải nghĩa từ liên quan đến ND ( Ghi từ giải nghĩa lên bảng , chốt lại Nd câu hỏi và đoạn bài)                  - HS: đọc đoạn 1, trả lời câu hỏi:                  + Dế Mèn gặp Nhà Trò Trong Hoàn cảnh Như thế nào?                  - Cho học sinh đọc đoạn 2 , trả lời câu hỏi:                  + Tìm những chi tiết ch thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?                  - GV: Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ : khóc tỉ tê; ngấn chùn chùn                  - HS: Đọc đoạn 3, trả lời câu hỏi:                  + Chị Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp đe dọa như thế nào?                  - HS: đọc đoạn 4, trả lời câu hỏi:                  + Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?                  + Nêu một hình ảnh nhân hoá mà em thích?                  - GV: Gợi ý cho học sinh nêu ND chính toàn bài.</p> <p>4<sup>1</sup>                  2<sup>1</sup>  <b>c) Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm</b>                  - Cho học sinh nêu giọng đọc của bài                  - Yêu cầu học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài</p> <p><b>4. Củng cố</b>                  - GV: ND bài nói lên điều gì?                  - HS nêu.</p> <p><b>5. Dặn dò:</b>                  - Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS: thực hành đọc các phân số trước lớp. - GV: nhận xét.  <b>*Bài tập 2 :</b> viết các thương dưới dạng phân số;                  Hs tự làm bài rồi chữa bài  <b>*Bài tập 3 :</b> Viết các số TN dưới dạng phân số có mẫu là 1.                  - HS: 1 HS đọc yêu cầu.                  - GV: Cho HS trao đổi nhóm 2 để tìm cách giải.                  - HS: Làm vào vở; 1 HS lên bảng chữa bài.                  - GV: Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>*Bài tập 4 :</b>                  Viết số thích hợp vào ô trống.                  - HS: 1 HS nêu yêu cầu; nêu cách làm và làm vào nháp.                  - GV: Chữa bài. Cho HS rút ra nhận xét khi viết số TN dưới dạng phân số.                  - Củng cố:                  - GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn lại các kiến thức vừa luyện tập.  <b>Dặn dò:</b>                  - Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau</p>
--	--	--

**Tiết 3**

	NTĐ4	NTĐ5
--	------	------

Môn Tên bài	<u>Toán:</u> <b>ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000</b>	<u>Tập đọc</u> <b>THƯ GỬI HỌC SINH</b>
<b>I. Mục tiêu</b>	1. Kiến thức: Đọc, viết được các số đến 100 000. Biết phân tích cấu tạo số.  2. Kỹ năng: Có kỹ năng đọc viết số và các hàng đến chục nghìn. 3. Thái độ: Tích cực học tập.	1. Kiến thức: Hiểu nội dung bức thư: Bác HỒ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn. 2. Kỹ năng: Biết đọc nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Học thuộc lòng một đoạn thư: Sau 80... công học tập của các em. 3. Thái độ: Biết kính yêu Bác HỒ và biết nghe lời thầy, yêu bạn.
<b>II. Đồ dùng dạy học</b>	1- GV: SGK. 2- HS : SGK	- Tranh Minh hoạ SGK
<b>III. Các hoạt động dạy và học</b>		
1 2 3	<p><b>1. Tổ chức:</b> Hát</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> - GV: Kiểm tra sách vở, ĐDHT của Hs</p> <p><b>3. Bài mới:</b> <b>3.1. GV: GTB</b> * <b>Ôn lại cách đọc số, viết số và các hàng:</b> Nêu ví dụ, ghi số lên bảng - HS: đọc, viết, nêu rõ chữ số ở các hàng 83251 ; 83001 ; 80201 ; 80001. Nêu quan hệ giữa hai hàng liền kề: 1 chục bằng 10 đơn vị... - GV: gọi Hs nêu kết quả  - HS: Lần lượt nêu kết quả bài học.</p> <p>* <b>Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm - HS: 1 học sinh nêu yêu cầu; tự tìm ra quy luật viết các số trong dãy số BT1, tự làm rồi nêu kết quả - GV: Cùng học sinh nhận xét, chốt lại thống nhất kết quả đúng. <b>Bài 2:</b> Viết theo mẫu. - HS: Tự phân tích mẫu rồi làm bài vào phiếu bài tập theo nhóm 2.</p>	<p><u>Kiểm tra bài cũ:</u> Kiểm tra sách vở môn học</p> <p><u>Bài mới</u>  - GV: Giới thiệu bằng tranh và lời+ ghi bảng. a) <u>Hướng dẫn luyện đọc :</u> - HS: 1 em đọc toàn bài .</p> <p>GV: Tóm tắt ND bài; hướng dẫn giọng đọc chung, ngắt nghỉ câu dài, giọng nhân vật trong bài. HD chia đoạn (chia 2 đoạn) - HS: đọc nối tiếp đoạn, đọc sửa lỗi phát âm còn sai; kết hợp giải nghĩa từ phần chú giải SGK + Đọc đoạn trong nhóm 2 + 1 em đọc cả bài - GV: đọc mẫu b) <u>Tìm hiểu bài</u> - GV: hướng dẫn đọc thầm theo đoạn và trả lời câu hỏi, giải nghĩa từ liên quan đến Nd ( Ghi từ giải nghĩa lên</p>

4 5	<p>- GV: Cùng nhận xét kết quả, chữa bài</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- HS: Nêu yêu cầu bài toán; làm bài mẫu ý 1, tự làm các ý còn lại vào vở. (1 em giải trên bảng nhóm).</p> <p>- GV: NX, chữa bài.</p> <p><b>Bài 4:</b> Tính chu vi theo hình vẽ cho trước( SGK trang 4)</p> <p><b>-HS kha giỏi</b> 1em làm bài trên bảng thực hiện ý 3,4 ; cả lớp làm bài rồi chữa bài</p> <p><b>4.Củng cố:</b></p> <p>- GV: Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p><b>5. Dặn dò:</b></p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>bảng , chốt lại Nd câu hỏi và đoạn bài)</p> <p>- HS: Đọc đoạn 1, trả lời câu hỏi: + Ngày khai trường tháng 9/ 1945 có gì đặc biệt?</p> <p>- Cho học sinh đọc đoạn 2 , trả lời câu hỏi: + Sau CM tháng 8 nhiệm vụ của toàn dân là gì?</p> <p>- GV: Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ ( Theo chú giải)</p> <p>- HS: đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi: + Học sinh có trách nhiệm NTN trong công cuộc kiến thiết đất nước?</p> <p>- HS: đọc bức thư, trả lời câu hỏi: + Bác Hồ khuyên và mong đợi ở học sinh điều gì?</p> <p>- GV: Gợi ý cho học sinh nêu Nd chính toàn bài.</p> <p>c) <u>Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm</u></p> <p>- Cho học sinh nêu giọng đọc của bài</p> <p>- Yêu cầu học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài</p> <p><b>* Củng cố</b></p> <p>- GV: Liên hệ giáo dục HS,</p> <p><b>*Dặn dò:</b></p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau</p>
--------	--	--

**Tiết 4**

	NTĐ4	NTĐ5
<b>Môn Tên bài</b>	<b>Đạo đức:</b> <b>TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP</b>	<b>Đạo đức</b> <b>EM LÀ HỌC SINH LỚP 5</b>
<b>I.Mục tiêu</b>	<p>1. Kiến thức: Hiểu trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến; trung thực trong học tập là trách nhiệm của Hs.</p> <p>2. Kỹ năng:Phân biệt hành vi, việc làm thể hiện trung thực trong học tập</p> <p>3.Thái độ: hành vi trung thực trong học tập.</p>	<p>- Biết Hs lớp 5 là học sinh lớp lớn nhất của trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.</p> <p>- Có ý thức học tập rèn luyện.</p> <p>- Vui, tự hào là học sinh lớp 5</p>
<b>II. Đồ dùng dạy</b>	<p>- GV: SGK; Một mẫu chuyện về sự Trung thực trong học tập.</p> <p>- HS: SGK; VBT</p>	<p>- GV: Kẻ sẵn bảng theo yêu cầu BT.</p> <p>- HS: VBT, SGK</p>

học		
<b>III. Hoạt động dạy học</b>		
<p>1</p> <p>2</p> <p>3</p>	<p><b><u>Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <p>- GV: Kiểm tra sách vở Hs</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>- GV: Giới thiệu, HD Nd bài:</p> <p>a) xử lí tình huống SGK trang 3: Đóng vai (BT<sub>3</sub> – SGK)</p> <p>Chia lớp thành 2 nhóm N1 thảo luận ở câu hỏi 1,(SGK). N2, thảo luận tình huống ở CH 2</p> <p>- HS: Thảo luận và các nhóm lên trình bày</p> <p>- GV: Kết luận: Nhận lỗi và sẽ sửa tâm nộp sau.</p> <p>b) Làm việc cá nhân (BT<sub>1</sub> – SGK)</p> <p>- HS: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV: Giao nhiệm vụ</p> <p>- HS: Trình bày ý kiến</p> <p>- GV: Khen những học sinh đã biết các việc trung thực trong học tập.</p> <p>- Y/ cầu Hs đọc phần ghi nhớ SGK.</p> <p>c) Thảo luận bày tỏ thái độ(BT<sub>2</sub> – SGK)</p> <p>- HS: Nêu yêu cầu; thảo luận, giải thích lí do lựa chọn của mình.</p> <p>- GV: Nx và Kết luận: ( ý kiến b và c đúng).</p> <p><b>* <u>Hoạt động tiếp nối:</u></b></p> <p>- Tự liên hệ Bài tập 6</p> <p><b>Dặn dò:</b></p> <p>- Dặn su tâm các mẫu chuyện hoặc tấm gương về thực trong học tập</p>	<p><b><u>Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <p>- HS: Tự kiểm tra sách vở môn học.</p> <p>- GV: <u>Giới thiệu bài.</u></p> <p>* <b>Thế mới của học sinh lớp 5</b></p> <p>- HS an sát tranh SGK trang 3-4 thảo luận:</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>+ Em nghĩ gì khi xem các bức tranh đó?</p> <p>+ HS lớp 5 có gì khác với Hs các khối lớp khác?</p> <p>+ Theo em, chúng ta cần làm gì để xứng đáng là Hs lớp 5?</p> <p>- HS: Tổ thảo luận; các tổ lên nhận xét.</p> <p>- GV: Kết luận chung.</p> <p>b) <b>Làm bài tập 1 SGK</b></p> <p>- HS: đọc bài tập .</p> <p>- GV: cho HS thảo luận nhóm 2 theo nội dung bài tập 1: Xác định nhiệm vụ của Hs lớp 5.</p> <p>- HS: Đại diện các nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV: kết luận: SGK-Tr.35.</p> <p>c): <b>Tự liên hệ- bài tập 2 SGK</b></p> <p>- HS: liên hệ trình bày. Các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>- GV: Nhận xét, kết luận.</p> <p><b><u>Củng cố, dặn dò:</u></b></p> <p>- HS: đọc ghi nhớ SGK</p> <p>- Nhận xét giờ học. Nhắc HS về học bài và chuẩn bị bài.</p>



Thứ 3 ngày 6 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTĐ4	NTĐ5
<b>Môn Tên bài</b>	<b><u>Kể chuyện:</u> SỰ TÍCH HỒ BA BỂ</b>	<b><u>Luyện từ và câu</u> TỪ ĐỒNG NGHĨA</b>
<b>I. Mục tiêu</b>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: giải thích sự hình thành Hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.</li> <li>2. Kỹ năng: Nghe, kể lại được từng đoạn chuyện theo tranh; kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.</li> <li>3. Thái độ: yêu thích môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; Hiểu từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn</li> <li>- Tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu bài tập và đặt được câu với một cặp từ đồng nghĩa.</li> <li>- Có ý thức sử dụng từ hợp lí</li> </ul>
<b>II. Đồ dùng dạy học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Chộp sẵn đề bài</li> <li>- HS:</li> </ul>	
<b>III. Các hoạt động dạy và học</b>		
1	<p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: 1 học sinh : Kể lại câu chuyện đã nghe, kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>2. Bài mới:</li> <li>- GV: NX và Giới thiệu, ghi đầu bài</li> </ul>	<p><u>1-Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Chuẩn bị sách vở giờ học.</li> <li>- GV: Giới thiệu bài, nêu MĐ, YC của tiết học.</li> <li>- HS: Ghi đầu bài vào vở.</li> </ul>
2	<p><u>HD học sinh tìm hiểu yêu cầu của đề:</u></p> <p>GV: Kể chuyện: lần 1 kể kết hợp giải nghĩa từ khó được chú thích Kể lần 2 kết hợp chỉ theo từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Học sinh theo dõi theo tranh SGK tự nhắc kể ND chuyện</li> <li>- GV: Giúp học sinh nắm vững yêu cầu của đề bài</li> <li>- HS: Kể chuyện theo nhóm</li> </ul> <p><u>Thực hành kể chuyện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Tổ chức cho học sinh kể theo nhóm; 1 em kể trước lớp</li> <li>- GV: Cùng học sinh bình chọn bạn kể chuyện đúng cốt chuyện, nhận xét</li> </ul>	<p>2- Hướng dẫn HS tìm hiểu ví dụ.</p> <p>*Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS : Trao đổi nhóm 2: tìm hiểu nghĩa của các từ in đậm</li> <li>- GV gợi ý và kết luận về từ đồng nghĩa.</li> <li>- HS: Làm BT2 phân nhận xét.</li> <li>- GV: Chốt lại( Từ đồng nghĩa hoàn toàn: xây dựng; kiến thiết Từ đồng nghĩa không giống nhau hoàn toàn: vàng xuộm; vàng hoe; vàng lịm..)</li> <li>- HS: Đọc ghi nhớ SGK</li> </ul> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Gọi 1 em đọc yêu cầu và Nd bài tập</li> </ul>

	<p>lời kể của bạn.</p> <p>3- Cùng cố bài, Hs nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>4. <u>Dẫn dò:</u></p> <p>- Dẫn học sinh về kể lại câu chuyện, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS: 1 em lên bảng làm bài; cả lớp tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>*Bài tập 2:</p> <p>- HS: 1 HS đọc yêu cầu. Làm bài tập theo nhóm 2</p> <p>* Bài tập 3:</p> <p>- GV: hướng dẫn, đọc yêu cầu và Nd bài tập.</p> <p>- HS: tự làm bài.</p> <p>- GV: Giúp đỡ HS làm vào vở BT</p> <p>- HS: nối tiếp nhau nêu câu của mình vừa đặt được. HS khác nhận xét.</p> <p>- GV: nhận xét, khen ngợi, chấm điểm cao cho những câu viết hay.</p> <p>- <u>Củng cố</u></p> <p>- HS nêu lại khái niệm.</p> <p>- Yêu cầu những HS viết chưa đạt câu văn BT3 về nhà viết lại.</p>
--	---	---

-----  
Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Khoa học:</u> <b>CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?</b>	<u>Khoa học</u> <b>SỰ SINH SẢN</b>
I. Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: Nêu được con người cần thức ăn , nước uống, không khí, ánh sáng, nhiệt độ để sống.</p> <p>2.Kỹ năng: Kể ra được những yếu tố về điều kiện vật chất và tinh thần mà con người cần trong cuộc sống.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức bảo vệ môi trường sống.</p>	<p>- Nhận biết mọi người đều do bố , mẹ sinh ra.</p> <p>- Con cái có một số đặc điểm giống bố mẹ của mình.</p> <p>- Biết thương yêu bố mẹ và mọi người thân trong gia đình</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>1. GV: Tranh Sgk, Phiếu BT</p> <p>2. HS: SGK</p>	
<b>III. Các hoạt động dạy và học</b>		
<b>1</b>	<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- GV: Kiểm tra sách , vở Hs</p> <p>- HS: Theo dõi, thực hiện</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>- GV: Giới thiệu, ghi đầu bài</p>	<p>- GV: Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học+ ghi bảng.</p> <p>- HS: Ghi bài vào vở</p>
<b>2</b>	<b>* Hoạt động 1: Kể ra những thứ cần</b>	

<p>3</p>	<p>dùng hàng ngày để duy trì sự sống - HS: Quan sát; rồi liên hệ thực tế ; học sinh trình bày - GV: Nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> - HS: Làm việc với phiếu BT và SGK</p> <p>- GV: Giao phiếu BT cho các nhóm, chữa bài cả lớp</p> <p>- HS: Đọc mục: bạn cần biết.</p>	<p>- HS: Làm việc với các thông tin, tranh, ảnh minh họa trang 4-5 SGK.</p> <p>- GV: Chia lớp làm 2 nhóm để thảo luận về ý nghĩa của sự sinh sản. + Nhóm trưởng yêu cầu các bạn trong nhóm mình giới thiệu các thông tin + Thư kí ghi lại.</p> <p>- HS: Đại diện các nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung. - GV: Kết luận:( SGK).</p> <p>- HS: Liên hệ thực tế gia đình + Vẽ tranh về gia đình và giới thiệu trước lớp.. - GV: Kết luận chung. - GV: Phát phiếu HT cho HS làm việc nhóm: Ghi lại ý nghĩa của sự sinh sản - HS: Trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung. - GV kết luận: (SGV – tr. 23) - HS: Nối tiếp đọc phần mục bạn cần biết trong SGK.</p>
<p>4</p>	<p><b>3. <u>Củng cố:</u></b> - Củng cố bài, nêu nội dung bài học. - Liên hệ để bảo vệ môi trường sống trong sạch.</p>	<p>- <b><u>Củng cố, dẫn dò:</u></b> - Hệ thống và giáo dục Hs qua bài học - GV nhận xét giờ học. - Nhắc HS về học bài, chuẩn bị bài sau.</p>
<p>5</p>	<p><b>4. <u>Dẫn dò:</u></b> - Dẫn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.</p>	

**Tiết 3**

	NTĐ4	NTĐ5
<p><b>Môn Tên bài</b></p>	<p><b><u>Luyện từ và câu:</u></b> <b>CẤU TẠO CỦA TIẾNG</b></p>	<p><b><u>Toán</u></b> <b>ÔN TẬP TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ</b></p>
<p><b>I. Mục tiêu</b></p>	<p>1. Kiến thức: Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) 2. Kỹ năng: Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu. 3.Thái độ: Tích cực hóa về Tiếng Việt</p>	<p>- HS nhớ lại tính chất cơ bản của phân số. - Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số, vận dụng để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số. - Yêu thích môn học.</p>



<p><b>II. Đồ dùng dạy học</b></p>	<p>- GV: 1 tờ phiếu để làm bài tập 1</p> <p>- HS: VBT, bảng con.</p>	<p>- Bảng con.</p>
<p><b>III. Các hoạt động dạy và học</b></p>		
<p>1</p> <p>2</p>	<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- HS: chuẩn bị sách vở giờ học.</p> <p>Bài mới:</p> <p>- GV: Giới thiệu bài , ghi đầu bài</p> <p><b>Hướng dẫn học sinh làm bài tập</b></p> <p><b>Bài tập phần nhận xét</b></p> <p>- HS: Nêu yêu cầu; làm bài vào phiếu, những học sinh còn lại làm vào vở bài tập; đại diện trình bày kết quả; nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV: Nhận xét, chốt lại ND ghi nhớ:</p> <p>a) Đếm số tiếng( 6 tiếng và 8 tiếng)</p> <p>b) Đánh vần tiếng : bầu</p> <p>c) phân tích cấu tạo của tiếng : bầu</p> <p>So sánh tiếng <b>bầu</b> với tiếng <b>ơi</b></p>	<p><b>Giới thiệu bài:</b></p> <p>- GV: Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>- HS: Ghi vở</p> <p><b>Ôn tập:</b></p> <p>* Ví dụ 1: Nhân cả tử và mẫu số với một số TN khác 0.</p> <p>- GV: Ghi ví dụ lên bảng, yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào ô trống.</p> <p>- HS: Làm vào bảng con, lưu ý HS dựa vào ví dụ để nêu tính chất.</p> <p>* Ví dụ 2: Chia cả tử và mẫu cho cùng một số TN khác 0 ( tương tự VD1)</p>
	<p>HS: Đọc ghi nhớ SGK.</p> <p><b>Bài tập 1:</b> Phân tích tiếng</p> <p>- HS: Nêu yêu cầu; Suy nghĩ, tự làm bài vào VBT, học sinh 1em làm BT vào bảng phụ</p> <p>- GV: Nhận xét, chữa bài</p> <p><b>Bài tập 2:</b> Giải câu đố theo nghĩa của từng dòng</p> <p>- HS: Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV: Lưu ý cho học sinh, dựa vào cấu tạo của tiếng để tìm từ.</p> <p>- HS: Tự viết bài vào bảng con; học sinh đọc bài giải trước lớp</p> <p>- GV: Cả lớp và giáo viên nhận xét chọn bài làm tốt.</p>	<p>* Ví dụ 3: Rút gọn phân số.</p> <p>* Ví dụ 4: Quy đồng mẫu số các phân số.( chú ý chọn MSC)</p> <p>- GV: Nhận xét, chốt lại .</p> <p>- HS: Luyện tập:</p> <p>*<b>Bài tập 1:</b> Rút gọn phân số</p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS nêu cách làm.</p> <p>- Cho HS làm vào nháp.</p> <p>- Mời 2 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>*<b>Bài tập 2:</b> Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>- GV: Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>Mời 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- HS: Tự làm bài nhận xét kết quả.</p> <p>- GV: Cả lớp và GV nhận xét.</p>

<b>3</b>	<p><b><u>Củng cố, dẫn dò</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố bài, nhận xét tiết học</li> <li>- Dẫn học sinh về nhà học bài, xem lại các bài tập.</li> </ul>	<p><b><u>*Bài tập 3: (Cho HS khá )</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu miệng bài làm.</li> </ul> <p><b><u>Củng cố, dẫn dò</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung vừa ôn.</li> <li>- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn lại các kiến thức vừa luyện tập.</li> </ul>
----------	--	--

**Tiết 4**

	NTĐ4	NTĐ5
<b>Môn</b>	<b>Toán:</b>	<b>Chính tả (nghe – viết)</b>
<b>Tên bài</b>	<b>ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000( T2)</b>	<b>VIỆT NAM THÂN YÊU</b>
<b>I. Mục tiêu</b>	<p>1.Kiến thức: Biết thực hiện được phép cộng, trừ các số có đến năm chữ số; nhân, chia các số có đến năm chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>2.Kỹ năng:Thực hành làm được các bài tập có các phép tính cộng , trừ, nhân , chia và so sánh, xếp thứ tự các số đến 4 số.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức giải các bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố quy tắc viết chính tả với ng/ ngh; g/ gh; c/k.</li> <li>- Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đẹp.</li> <li>- Có ý thức rèn chữ viết.</li> </ul>
<b>II. Đồ dùng dạy học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Bảng phụ, bút dạ.</li> <li>- HS: Bảng con</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SGK</li> <li>- Vở CT</li> </ul>

**III. Các hoạt động dạy và học**

1	<p><b><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Ghi các số: 43571 ; 97 907</li> <li>- HS: Nói tiếp đọc số.</li> <li>- GV: NXĐG và Giới thiệu, ghi đầu bài đầu bài</li> <li>- HS ghi</li> </ul>	<p><b><u>Bài mới:</u></b></p>
2	<p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p>GV: Hướng dẫn luyện tính nhẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Áp dụng tính nhẩm làm bài tập 1, nêu kết quả rồi chữa bài cả lớp.</li> <li>- GV: Hướng dẫn học sinh cách đặt tính và tính:</li> <li>- HS: Thực hiện nêu cách đặt tính</li> <li>- GV: Hướng dẫn so sánh số có đến 4-5 số.</li> <li>- HS: Nêu cách so sánh hai số có đến 4-5 số.</li> <li>- GV: NX sửa sai cho Hs.</li> </ul>	<p><b><u>Giới thiệu bài:</u></b> GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Hướng dẫn HS — viết:</li> <li>- HS: 1-2 HS đọc bài thơ. HS cả lớp nhẩm lại bài.</li> <li>- GV: Nhắc HS chú ý những từ khó hay viết sai - HS: nêu nội dung chính của bài thơ?</li> <li>- GV: Hớng dẫn HS cách trình bày bài:</li> </ul>

3	<p><b>* Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b> Tính nhẩm ( miệng)          - HS: Nêu yêu cầu bài tập; HD cột 1 cả lớp làm; <b><u>cột 2 cho HS khá</u></b>          - GV: Nhận xét, chốt kết quả đúng:</p> <p><b><u>Bài tập 2:</u></b> Đặt tính rồi tính ( CN)          -HD cột 1 cả lớp làm; <b><u>cột 2 cho HS khá</u></b>          -Cả lớp tự làm bài, nêu kết quả rồi thông nhất kết quả đúng.</p> <p><b><u>Bài tập 3:</u></b>          - HS: 1 học sinh đọc bài toán, nêu lại cách so sánh , điền dấu <math>&gt;</math> ; <math>&lt;</math> ; <math>=</math> , cả lớp làm bài vào vở. (<b><u>HS khá làm thêm dòng 3</u></b>)          - GV: NX kết quả</p> <p><b><u>Bài tập 4:</u></b> Cho HS khá giỏi ( miệng)  <b><u>Củng cố, dặn dò:</u></b>          - Củng cố bài, nhận xét tiết học          - Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.          -HD BT 5 về nhà làm.</p>	<p>+Bài viết gồm mấy khổ thơ?          +Trình bày các dòng thơ nh thế nào?          +Những chữ nào phải viết hoa?          -HS: nghe đọc và viết bài. yêu cầu HS soát bài.          - GV: Thu một số bài để chấm. GV nhận xét.          Hớng dẫn HS làm bài tập chính tả.          * Bài tập 2 và 3 VBT          - HS: Nêu yêu cầu.          - GV cho HS làm bài vào VBT:          - HS lần lượt tìm và viết thật nhanh tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.          - GV: Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Củng cố dặn dò:</u></b>          - GV nhận xét giờ học.          - hắc HS về nhà luyện viết nhiều và xem lại những lỗi mình hay viết sai.</p>
---	---	---